TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/DS-ST.

Ngày: 02-3-2022

V/v: "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chung và ông Đào Duy Trâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên toà:* Ông K'Dem - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Hồng N, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số nhà A, thôn P, xã G, huyện D, tỉnh L. Vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Đinh Văn S, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số A, đường P, Tổ B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Hợp đồng uỷ quyền ngày 24-6-2021. Vắng mặt (*có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt*).

Bị đơn: Vợ chồng bà Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1975 và ông Phạm Trung T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn C, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Bà P có mặt, ông T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 6 năm 2021 và các tài liệu chứng cứ, của nguyên đơn bà Vũ Thị Hồng N, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đinh Văn S đều trình bày:

Ngày 20-9-2018 bà Vũ Thị Hồng N cho bà Nguyễn Thị Thanh P vay số tiền 300.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 1,2%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả, mục đích vay tiền về xây nhà. Khi vay có làm Giấy mượn tiền, bà P có ký tên và ghi họ tên "Nguyễn Thị Thanh P" xác nhận vay tiền. Bà N nhiều lần đòi nhưng bà P chưa trả.

Do bà P vay tiền trong thời kỳ hôn nhân, mục đích vay tiền để xây nhà nên bà N xác định đây là nợ chung của vợ chồng bà Nguyễn Thị Thanh P và ông Phạm Trung T.

Nay yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị Thanh P, ông Phạm Trung T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Vũ Thị Hồng N số tiền vay gốc 300.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 24-6-2021 đến ngày 02-3-2022 là 07 tháng (*tính tròn 07 tháng*), mức lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền 17.430.000 đồng. Tổng cộng 317.430.000 đồng.

Tài liệu, chứng cứ chứng minh: Giấy mượn tiền ngày 20-9-2018.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Thanh P trình bày:

Bà thừa nhận có vay tiền của bà Vũ Thị Hồng N. Khi vay có làm Giấy mượn tiền ghi ngày 20-9-2018, bà có ký tên và ghi họ tên "Nguyễn Thị Thanh P" xác nhận vay của bà N số tiền 300.000.000 đồng. Do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Bà N nhiều lần đòi nhưng bà P chưa trả. Mục đích vay tiền để về xây nhà.

Nay bà Vũ Thị Hồng N yêu cầu vợ chồng bà cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Vũ Thị Hồng N số tiền vay gốc 300.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 24-6-2021 đến ngày 02-3-2022 là 07 tháng (*tính tròn 07 tháng*), mức lãi 0,83%/tháng, thành tiền 17.430.000 đồng. Tổng cộng 317.430.000 đồng thì bà đồng ý, vợ chồng bà có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền vay 317.430.000 đồng.

Tại phiên tòa ông Phạm Trung T vắng mặt không rõ lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi và niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà nhưng ông T đều vắng mặt, nên Tòa án không lấy lời khai của ông T được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại điện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Hồng N. Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Thanh P, ông Phạm Trung T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Vũ Thị Hồng N số tiền vay gốc 300.000.000 đồng, tiền lãi 17.430.000 đồng. Tổng cộng 317.430.000 đồng. Buộc bị đơn vợ chồng bà P, ông T chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Vũ Thị Hồng N có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự với vợ chồng bà Nguyễn Thị Thanh P, ông Phạm Trung T. Vợ chồng bà P và

ông T hiện đang cư trú tại huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Tại phiên tòa nguyên đơn bà Vũ Thị Hồng N vắng mặt; Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đinh Văn S vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt; Bị đơn ông Phạm Trung T vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh và Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà N khởi kiện bà P và ông T vay số tiền 300.000.000 đồng, việc vay tiền bà P có ký và ghi họ tên xác nhận vay tiền, đến nay chưa trả. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định giữa bà Vũ Thị Hồng N và vợ chồng bà Nguyễn Thị Thanh P, ông Phạm Trung T là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Ngày 20-9-2018 bà Vũ Thị Hồng N cho bà Nguyễn Thị Thanh P vay số tiền 300.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà P xác định khi vay có làm Giấy mượn tiền, bà P có ký tên và ghi họ tên "Nguyễn Thị Thanh P" xác nhận vay tiền bà N, không thỏa thuận tiền lãi và thời hạn trả, mục đích vay tiền để xây nhà. Nay bà N yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị Thanh P, ông Phạm Trung T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Vũ Thị Hồng N số tiền vay gốc 300.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 24-6-2021 đến ngày 02-3-2022 là 07 tháng (*tính tròn 07 tháng*), mức lãi 0,83%/tháng, thành tiền 17.430.000 đồng. Tổng cộng 317.430.000 đồng là có cơ sở cần chấp nhận.

Về tiền lãi: Giao dịch dân sự vay tài sản được thực hiện ngày 20-9-2018, hai bên không thoả thuận tiền lãi, nguyên đơn yêu cầu thời gian tính tiền lãi từ ngày làm đơn khởi kiện theo mức lãi suất 0,83%/tháng phù hợp quy định tại Điều 469 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 cần chấp nhận.

Bà P và ông T có quan hệ hôn nhân hợp pháp, theo Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện, nên buộc vợ chồng bà P và ông T cùng chịu trách nhiệm liên đới trả tiền vay còn nợ cho vợ chồng bà Vũ Thị Hồng N.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Phạm Trung T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, điều này cho thấy bị đơn tự từ chối quyền được trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh tại khoản 4 của Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Như vậy, bà Vũ Thị Hồng N khởi kiện vợ chồng bà Nguyễn Thị Thanh P, ông Phạm Trung T là có cơ sở, cần áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Thanh P, ông Phạm Trung T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Vũ Thị Hồng N số tiền vay gốc là

300.000.000 đồng, tiền lãi là 17.430.000 đồng, tổng cộng 317.430.000 đồng là có căn cứ.

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Hồng N. Buộc bị đơn vợ chồng bà Nguyễn Thị Thanh P, ông Phạm Trung T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Vũ Thị Hồng N số tiền vay gốc là 300.000.000 đồng, tiền lãi là 17.430.000 đồng, tổng cộng 317.430.000 đồng (*Ba trăm mười bảy triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng*).

2. Về án phí:

Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Thanh P, ông Phạm Trung T cùng phải chịu án phí dân sư sơ thẩm là 15.871.000 đồng (*Mười lăm triệu tám trăm bảy mươi mốt nghìn đồng*).

Hoàn trả bà Vũ Thị Hồng N số tiền tạm ứng án phí 10.376.000 đồng (*Mười triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0006256 ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

3. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh P có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt bà N, ông Sơn và ông T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật

thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Di Linh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Mỹ Lệ